

しずおかの にほんご きょうしつ

Các trường dạy tiếng Nhật ở Shizuoka

◇葵区 Aoi-ku◇

データは2010年4月現在 (Data as of April 2010)
 Tài liệu hiện tại tháng 4 năm 2010

NO.	Tên trường 名称	Đối tượng 対象	Tên khóa học コース名	Ngày/giờ 曜日・時間	Bắt đầu 入学時期	Thời hạn khóa học 学習期間	Học phí 授業料	Loại hình lớp học 学習形態	Xin cấp visa ビザ 発給
1	Shizuoka International School 静岡インターナショナルスクール 3-47-3 Sena, Aoi-ku, Shizuoka 〒420-0911 静岡市葵区瀬名3-47-3 Tel : (054)262-1120 Fax : (054)262-1250 URL : http://www.sins.co.jp Email : sinss@sins.co.jp	Người có nguyện vọng thi vào các trường đại học 大学進学希望 者	Khoá 1 năm rưỡi 1年半コース	Mỗi ngày từ thứ hai đ ến thứ sáu 月～金 8:30- 12:05 hoặc 12:45- 16:20	Tháng mười 10月	18 tháng 1年半	¥756,000	Lớp học nhóm グループ レッスン	○ Có thể xin cấp Visa
			Khoá 2 năm 2年コース	Tháng tư 4月	2 năm 2年	¥1,008,000			
2	Shizuoka Japanese Education Center 静岡日本語教育センター 11-6 Yokota-cho, Aoi-ku, Shizuoka 〒420-0835 静岡市葵区横田町11-6 Tel : (054)251-5211 Fax : (054)251-5255 URL : http://sjec.jp	Người có nguyện vọng thi vào các trường đại học 大学進学希望 者	Khoá 15 tháng 1年3か月コース	Từ thứ hai đến thứ sáu 月～金 8:40-12:30 or 13:30-17:20	Tháng một 1月	15 tháng 1年3か月	¥749,500	Lớp học nhóm グループ レッスン	○ Có th ể xin cấp Visa
			Khoá 18 tháng 1年半コース		Tháng mười 10月	18 tháng 1年半	¥879,200		
			Khoá 21 tháng 1年9か月コース		Tháng bảy 7月	21 tháng 1年9か月	¥1,011,900		
			Khoá 2 năm 2年コース		Tháng tư 4月	2 năm 2年	¥1,141,600		
			Khoá đặc biệt dành cho người thi đại học 進学特別コース		1 năm 1年	¥726,600			
		Tất cả mọi người đang sống tại Nhật 在住者	Khoá học thông thường 一般コース		¥478,800	x			
Khoá dạy thêm パートタイムコー ス	Xin hãy tham khảo ở trang web ホームページをご覧ください								
3	SAME Japanese Course 静岡市国際交流協会(SAME) CCC 1F, 4-16 Ote-machi, Aoi-ku, Shizuoka 〒420-0853 静岡市葵区追手町4-16 静岡市クリエーター支援センター Tel : (054)273-5931 Fax : (054)273-6474 URL : http://www.samenet.jp Email : same@samenet.jp	Tất cả mọi người đang sống tại Nhật 在住者	Khoá sơ cấp I 基礎 I	Thứ ba 火曜日 18:30-20:00	Tháng một, Tháng năm , Tháng chín 1月・5月・ 9月	1 năm 1年間	1 học kì 12 buổi 1学期 全12回 ¥4,000	Lớp học nhóm グループ レッスン	x
			Khoá sơ cấp II 基礎 II						
4	HIRAGANA ひらがな CCC 1F, 4-16 Ote-machi, Aoi-ku, Shizuoka 〒420-0853 静岡市葵区追手町4-16 静岡市クリエーター支援センター1F Cô. Suzuki, Cô Saito (鈴木・斎藤) Tel & Fax : (054)205-1056	Người có dự định định cư tại Nhật 日本に定住する 予定の人	Tùy thuộc vào trình độ và nhu cầu của người học 学習者のレベル ニーズに合わせ る	Từ thứ hai đến thứ sáu 月 ～金 10:00- 17:00 60 phút/ buổi /tuần 週1回 60分	Bất cứ lúc nào 随時可	1 năm 1年間	¥500 /buổi 1回 ¥500 phí đăng kí 申込金 1,000yen có giữ trẻ 託児あり	Lớp học cá nhân 個人レッス ン	x

NO.	Tên trường 名称	Đối tượng 対象	Tên Khoa học コース名	Ngày giờ 曜日・時間	Khai giảng入 学時期	Thời hạn khóa học 学習期間	Học phí 授業料	Loại hình lớp học 学習形態	Xin cấp Visa ビザ発給
5	Japanese Language Institute ジャパニーズ ランゲージ イン ステイテュート JLI #504 Chisan-Showa, 3-1 Showa-cho, Aoi-ku, Shizuoka 〒420-0033 静岡県葵区昭和町3-1 チサン昭和504 Tel & Fax : (054)253-2070 URL : http://www3.tokai.or.jp/jli-shizuoka/	Tất cả mọi người đang sống tại Nhật 在住者	học 2 tiếng / buổi 2時間コース học 1 tiếng / buổi 1時間コース Khóa cấp tốc ngắn hạn dành cho nhân viên công ty 短期集中コース、企業レッスン Khóa học cấp tốc ngắn hạn (kèm giới thiệu ở nhà người Nhật) 短期集中コース(ホームステイ紹介付き) Khóa luyện thi năng lực Nhật ngữ trình độ 1 日本語能力試験1級対策コース Khóa 1 cấp tốc tháng dành cho người kết hôn với người Nhật 日本人配偶者向け1ヶ月集中	Mỗi ngày từ thứ hai đến thứ sáu 月～金	Bất cứ lúc nào 随時可 phí đã ng kí 申込 金 10000yen	1 buổi/ tuần 2 buổi/ tuần 3 buổi/ tuần 4 buổi/ tuần 20 buổi/ tháng 1 buổi/ tuần	¥12,000/月 ¥22,000/月 ¥33,000/月 ¥44,000/月 ¥55,000/月 ¥8,000/月	Lớp học nhóm và lớp cá nhân グループ/個人	x
6	SPACE M スペースM 2-3-21 Kawanabe-cho, Aoi-ku, Shizuoka 〒420-0043 静岡県葵区川辺町2-3-21 Cō Miura (三浦) Tel : (054)252-3526, 090-9926-5424 Email : r-502miu@hotmail.co.jp	Tất cả mọi người đang sống tại Nhật 在住者	Tùy thuộc vào trình độ và nhu cầu của người học 学習者のレベルニーズに合わせる Hãy cùng nói chuyện bằng tiếng Nhật 日本語でおしゃべりしましょう	thỏa thuận 応相談 90 phút/ buổi 1回90分	Bất cứ lúc nào 随時可	Không giới hạn 制限なし	1 buổi 1回 ¥1,000 1 buổi 1回 ¥200-300	Lớp học cá nhân 個人 レッスン Lớp học theo nhóm, グループ レッスン	x
7	Nihongokyougaku [Aoi no Kai] 日本語共学「葵の会」 Hokubu Shogai Gakusyu Center, 2-14-1 Shobu, Aoi-ku, Shizuoka 〒420-087 静岡県葵区昭府2-14-1 北部生涯学習センター Người phụ trách Kobayashi (小林) Tel : (054)272-2546 ※Ngày thường 18:00 ~ 20:00 平日 18:00 ~ 20:00	Tất cả mọi người đang sống tại Nhật 在住者	Tùy thuộc vào trình độ và nhu cầu của người học 学習者のレベルニーズに合わせる	Thứ Ba, Năm, Bảy 火・木・土 19:00-20:30 90 phút/buổi /tuần 週1回90分 thỏa thuận 応相談 90 phút/buổi 1回 90分	Bất cứ lúc nào 随時可	1 năm 1年間 Không giới hạn 制限無し	Một khóa 10 buổi 4000yen 1期 10回 ¥4000 phí đăng kí申 込金1,000yen 1 buổi 1回 ¥1,000	Lớp học nhóm グループ レッスン Lớp học cá nhân 個人レッ スン	x
8	Bilingual Japan バイリンガル ジャパン 4-30-202 Higashitakajo-machi, Aoi-ku, Shizuoka 〒420-0833 静岡県葵区東鷹匠4-30-202 Tel & Fax : (054) 248-5002 URL : http://bilingual-j.net Email : bilingual-j@nifty.com	Tất cả mọi người đang sống tại Nhật 在住者	Khóa học ngắn hạn tập trung 短期集中日本語コース Khóa học dài hạn tuần 1 buổi らくらく週1コース	thỏa thuận 応相談	Bất cứ lúc nào 随時可	Không giới hạn 制限なし	60 phút/buổi (60分授業) : ¥2,000~ 90 phút/buổi (90分授業) : ¥2,500~ 120 phút/buổi (120分授業) ¥3,000~	Lớp học nhỏ 小人数 レッスン	x

◇駿河区 Suruga-ku◇

NO.	Tên trường 名称	Đối tượng 対象	Khóa học コース名	Ngày giờ 曜日・時間	Khai giảng 入学時期	Thời hạn khoá học 学習期間	Học phí 授業料	Hình thức lớp học 学習形態	Khả năng xin Visa ビザ発給
9	GLOBALグローバル Mizunomori Bild. 2F14-1 Minami-cho, Suruga-ku, Shizuoka 〒422-8067 静岡市駿河区南町14-1 水の森ビル2階 Cô. Kato (加藤) Tel: 090-6593-2416 (平日は午後6時以降、週末はいつでも可) (Ngày thường sau 6 giờ; cuối tuần: bất cứ lúc nào) Email: clubglobal@hotmail.com	Tất cả mọi người đang sống tại Nhật 在住者	Tùy thuộc vào trình độ và nhu cầu của người học 学習者のレベルニーズに合わせる	Thứ ba 火曜日 19:00-20:30 90 phút 90分間	Bất cứ thời điểm nào 随時可	Không giới hạn 制限なし	Miễn phí 無料	Lớp học cá nhân 個人レッスン	x
10	International Language Institute 国際ことば学院 3-2-28 Yahata, Suruga-ku, Shizuoka 〒422-8076 静岡市駿河区八幡3-2-28 Tel : (054)284-8383 Fax : (054)284-8338 URL : http://kotoba.ac.jp Email : info@kotoba.ac.jp	Người có nguyện vọng thi vào các trường đại học 大学進学希望者	Khóa 2 năm 2年コース	Mỗi ngày từ thứ hai đến thứ sáu 月 ~金 8:30-11:50 or 13:00-16:20	Tháng tư, tháng mười. 4月・10月	2 năm 2年	¥1,060,000	Lớp học theo nhóm グループレッスン	○ Có thể xin cấp Visa
10	Kokusai Kotoba Gakuin College of Foreign Language Center 国際ことば学院外国語専門学校言語センター 3-9-4 Inagawa, Suruga-ku, Shizuoka 〒422-8062 静岡市駿河区稲川3-9-4 Tel : (054)270-7091 Fax : (054)286-7091 URL : http://kotoba.ac.jp Email : info@kotoba.ac.jp	Tất cả mọi người đang sống tại Nhật 在住者	日本語短期コース 日本語短期コース Khóa học tiếng Nhật ngắn hạn 日本語短期コース	Mỗi ngày từ thứ hai đến thứ sáu 月 ~金 8:30-11:50	thỏa thuận 相談	Trên 3 tháng 3か月以上	¥126,000~	Lớp học theo nhóm グループレッスン	x
11	Nihongo Osada にほんごおさだ Osada Shogai Gakushu Center, 131-1 Terada, Suruga-ku, Shizuoka 〒421-0137 静岡市駿河区寺田 131-1 長田生涯学習センター(場所は、応相談)(địa điểm: thỏa thuận) G.viên Daicho (大長) Tel : (054)281-6904 G.viên Arai (新井) Tel : (054)262-5645	Tất cả mọi người đang sống tại Nhật 在住者	Tùy thuộc vào trình độ và nhu cầu của người học 学習者のレベルニーズに合わせる	thỏa thuận 相談 1 lần 1回 90 phút 1回90分	Bất cứ lúc nào 随時可	Không có giới hạn 制限なし	¥300/buổi 1回 ¥300	Lớp học cá nhân 個人レッスン	x
12	Shizuoka YWCA "Bell no Kai" 静岡YWCA"べるの会" 2272-1-808 Ikeda, Suruga-ku, Shizuoka 〒422-8005 静岡市駿河区池田2272-1-808 Cô Shimada(島田) (場所は、応相談) (địa điểm: thỏa thuận) Tel : (054)208-1234	Tất cả mọi người đang sống tại Nhật 在住者	Tùy thuộc vào trình độ và nhu cầu của người học 学習者のレベルニーズに合わせる	Từ thứ Hai đến thứ Sáu (thỏa thuận) 月~金 応相談 học cá nhân 60 phút/buổi 個人1回60分	Bất cứ lúc nào 随時可	Không giới hạn 制限なし	thỏa thuận 応相談	Lớp học cá nhân 個人レッスン	x
13	NPO VOIS NPO法人VOIS 1089-14 Ikeda, Suruga-ku, Shizuoka 〒422-8005 静岡市駿河区池田1089-14 Cô.Hanaki(花木) Tel & Fax : (054)263-4250 URL : http://www.geocities.jp/voishp/ Email : voishp@yahoo.co.jp	Người có thể nói chuyện hàng ngày bằng tiếng Anh 英語で日常会話が可能の方	Tùy thuộc vào trình độ và nhu cầu của người học 学習者のレベルニーズに合わせる	thỏa thuận 応相談	Bất cứ lúc nào 随時可	Không giới hạn 制限なし	Xin liên hệ trực tiếp 直接 Sẽ miễn phí khi dạy lại tiếng Anh VOIS主催事業等で英会話のパートナーになると無料	Lớp học cá nhân/ Dùng skype 個人レッスン/スカイプ利用レッスン	x

◇清水区 Shimizu-ku◇

NO.	Tên trường 名称	Đối tượng 対象	Khoá học コース名	Ngày giờ 曜日・時間	Khai giảng 入 学時期	Thời hạn khoá học 学習期間	Học phí 授業料	Hình thức lớp học 学習形態	Khả năng xin Visa ビザ発給
14	Shimizu Japanese Language Association 清水日本語交流の会 2-20 Kounan-cho, Shimizu-ku, Shizuoka 〒424-0914 静岡市清水区港南町2-20 C6 Yoshino 吉野 Tel & Fax : (054) 335-5124 URL : http://www.ac.auone-net.jp/~s.n.kk Email: y.ke-amak-tm.xz@ab.auone-net.jp	Tất cả mọi người đang sống tại Nhật 在住者	Trung tâm Oka shogaigakushyu 岡生涯学習交流館	Thứ ba 火曜日 19:00-20:30	Tháng 1, tháng 4, tháng 9 1月・4 月・9月	1 năm 1年間	10 buổi/ học kì 1学期 全10回 ¥3,000	lớp học cá nhân 個人 レッスン	×
			Trung tâm Tsuji shogaigakushyu 辻生涯学習交流館	Thứ sáu 金曜日 10:00-11:30					
			Trung tâm Tsuji shogaigakushyu 辻生涯学習交流館	Thứ bảy 土曜日 19:00-20:30					
			Lớp học dành cho cá nhân プライベート レッスン	Chương trình học và học phí được quyết định thông qua trao đổi với người học 応相談		90/buổi 1回90分 1000yen/ người 1人¥1,000 trên 2 người (2人 以上)¥500/ người (各 人)			
		Nhân viên công ty 企業で働く人	Khoá dành cho nhân viên công ty 企業レッスン	Chương trình học và học phí được quyết định thông qua trao đổi với người học 応相談			Học nhóm hoặc học cá nhân グループ / 個人		
		Học sinh, nhi đồng 児童・生徒	Dạy miễn phí tại trường 学校ボランティア	Chương trình học được quyết định thông qua trao đổi với nhà trường 通学校と相談の上決定		Miễn phí 無料			
15	Ihara Nihongo no Kai いはら・にほんごの会 Shirogane Sukoyaka Center, 721-4 Kambara, Shimizu-ku, Shizuoka 〒421-3203 静岡市清水区蒲原721-4 白銀すこやかセンター 田舎 Furuya (古屋) Tel : 090-1772-8438 Email : furuya0301@ai.tnc.ne.jp	Tất cả mọi người đang sống tại Nhật 在住者	Trung tâm Shirogane Sukoyaka 白銀すこやかセンター	90phút/buổi 1レッスン 90分 Thứ ba 火曜日 19:00-20:30	Bất cứ lúc nào 随時可	Không giới hạn 制限なし	10 buổi \2,000 (phí tài liệu) (資料代)	lớp học nhóm hoặc lớp cá nhân グループ/ 個人	×
			Trung tâm kanbarachoyaku ba 蒲原町市民センター	Thứ năm tuần án thứ 1, 3 第1・第3木 曜日 19:00~ 20:30					

発行
Published by



静岡市国際交流協会

しずおか し こくさい こうりゅう きょうか

Shizuoka City Association for Multicultural Exchange

(本部) 〒420-0853 静岡市葵区追手町4番16号

静岡市クリエイター支援センター1階

TEL : 054-273-5931 FAX : 054-273-6474

(清水支部) 〒424-8701 静岡市清水区旭町6番8号 静岡市役所清水庁舎2階

TEL : 054-354-2009 FAX : 054-352-0334

E-mail : same@samenet.jp URL : <http://www.samenet.jp>